

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH N ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà;

Bà Phạm Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là
- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn N, sinh năm: 1974; Nơi thường trú: Thôn X, xã N huyện N, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn S (Đã chết); con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Chị Trần Thị G, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 01/3/2021 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nhân thân:

+ Ngày 18/9/2008 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 14 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

+ Ngày 16/6/2010 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N Định xử phạt 7 năm 3 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 10/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn Xối Trì, xã N, huyện N, tổ công tác Công an xã N, huyện N phát hiện bắt quả tang bị cáo Phạm Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ ở túi áo khoác bên phải N đang mặc 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng bị cáo khai đó là ma túy đá, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, niêm phong vật chứng (kí hiệu M) và đưa N về trụ sở Công an xã N, huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó bàn giao bị cáo và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn N, tại thôn Xối Trì, xã N, huyện N, tỉnh N Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh N Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong nhỏ màu trắng, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,274 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo đã khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/01/2024 N đi nhờ xe từ nhà ở thôn Xối Trì, xã N đến cầu Điện Biên, ở thị trấn Cổ Lễ, huyện Ninh, tỉnh N Định rồi bắt xe buýt lên khu vực chân cầu Đò Quan thuộc phường Cửa N, thành phố N Định mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi bắt xe buýt đi về. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Văn N đang đi bộ ở khu vực trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn Xối Trì, xã N, huyện N, thì bị tổ công tác Công an xã N, huyện N phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N Định truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn N từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm, 03 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy về để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng được niêm phong trong 01 phong bì số 241/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định hoàn trả sau giám định;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 04 tháng 01 năm 2024, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định số: 241/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ, ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Xối Trì, xã N, huyện N, tỉnh N Định. Công an xã N, huyện N đã phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,274 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và sự phát triển chung của xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy, hơn nữa bị cáo đã bị đưa ra xét xử về tội ma túy. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để từ bỏ thói hư tật xấu, khắc phục sửa chữa trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cố ý mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 01/3/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cô ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, mua ma túy về để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì thư số: 241/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định, ghi hoàn trả sau giám định là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo trong 01 phong bì thư số: 241/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định ghi hoàn trả sau giám định (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận

vật chứng ngày 23/01/2024 giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh